



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cà Mau, ngày 01 tháng 12 năm 2025

**BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT QUY ĐỊNH
CHẾ ĐỘ ĐẶC THÙ HỖ TRỢ KINH PHÍ KHÁM, CHỮA BỆNH CHO CÁN BỘ
THUỘC DIỆN BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢN LÝ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU**

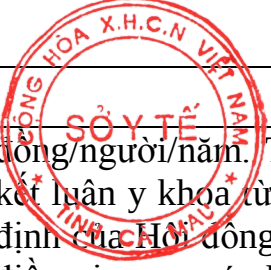
DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định chế độ đặc thù hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh cho cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau.	Quy định phạm vi điều chỉnh nhằm xác định rõ nội dung Nghị quyết điều chỉnh, chính sách hỗ trợ kinh phí khám chữa bệnh cho cán bộ thuộc diện BTV Tỉnh ủy quản lý; bảo đảm phù hợp thẩm quyền và tránh mở rộng ngoài phạm vi.
Điều 2. Đối tượng áp dụng Đối tượng đương chức và nguyên chức thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; Thứ trưởng, Vụ trưởng và Phó Vụ trưởng đã nghỉ hưu hiện cư trú tại tỉnh Cà Mau; các cán bộ khác và tương đương do Ban Thường vụ Tỉnh ủy phân cấp quản lý.	Xác định cụ thể nhóm cán bộ đương chức, nguyên chức, cán bộ trung ương nghỉ hưu cư trú tại tỉnh và các chức danh do BTV phân cấp; bảo đảm đúng đối tượng, tránh trùng lặp, minh bạch khi áp dụng
Điều 3. Nguyên tắc hỗ trợ 1. Thực hiện hỗ trợ phải đúng đối tượng, mục đích, công bằng, minh bạch, khả năng cân đối ngân sách tỉnh bố trí hàng năm; sử dụng từ nguồn hỗ trợ khác (nếu có); bảo đảm không chồng chéo với các chế độ, chính sách khác mà đối tượng đã được hưởng, không được sử dụng kinh phí hỗ trợ cho các mục đích khác hoặc để	Quy định nhằm bảo đảm hỗ trợ đúng mục đích, không chồng chéo chế độ, phù hợp khả năng ngân sách; bảo đảm công bằng, minh bạch và quản lý kinh phí.

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
chi cho các khoản không đủ điều kiện hỗ trợ theo quy định. 2. Hỗ trợ chi phí phát sinh thực tế sau khi được cơ quan bảo hiểm y tế, các chế độ khác thanh toán; mức hỗ trợ đã được quy định cụ thể theo nhóm đối tượng, tình trạng bệnh tật; không áp dụng hỗ trợ đối với các chi phí không hợp pháp hoặc vượt quy định hiện hành của pháp luật. 3. Việc áp dụng đối với cán bộ nghỉ hưu đã chuyển nơi cư trú, do Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét, quyết định.	
Điều 4. Điều kiện hưởng 1. Đối tượng được hưởng hỗ trợ khi đi khám bệnh, chữa bệnh nằm trong danh mục dịch vụ y tế do tỉnh ban hành hoặc áp dụng danh mục của Trung ương tại các cơ sở y tế công lập hoặc tư nhân, trong và ngoài tỉnh theo chỉ định chuyên tuyến; trường hợp mắc bệnh hiểm nghèo và bệnh mạn tính nặng có phát sinh chi phí điều trị cao, đặc biệt có khó khăn về tài chính, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xem xét hỗ trợ vượt mức quy định. 2. Số lần chi trả cho các đối tượng được thực hiện mỗi năm không quá 02 lần hỗ trợ hoặc theo từng đợt điều trị có chỉ định, các đợt khám, chữa bệnh phải cách nhau tối thiểu 03 tháng mới được xét hỗ trợ tiếp, trừ trường hợp cấp cứu hoặc điều trị theo chỉ định chuyên môn. Đồng thời, việc chi trả chậm nhất là 30 ngày làm việc khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. 3. Trường hợp không được hỗ trợ khi chi phí phát sinh không theo tuyến, không có chỉ định chuyên môn; tự ý điều trị tại cơ sở y tế không được cấp phép hoặc ngoài danh mục bệnh viện có thỏa thuận, điều trị mang tính chất thẩm mỹ, chăm sóc sức khỏe không do bệnh lý, người không thuộc diện quy định tại Điều 2 quy định này hoặc đã được hưởng đầy đủ các khoản chi phí từ các nguồn khác.	Quy định điều kiện để bảo đảm hỗ trợ đúng tuyến, có chỉ định chuyên môn; giới hạn số lần chi trả để tránh lạm dụng; xác định các trường hợp không được hỗ trợ nhằm bảo đảm chi đúng quy định.



SỞ Y TẾ DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Điều 5. Mức hỗ trợ kinh phí khám, chữa bệnh 1. Đối với cấp tỉnh a) Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (đương chức và nguyên chức); Phó trưởng ban, cơ quan Đảng ở trung ương, Thứ trưởng, Phó Thứ trưởng cơ quan ngang bộ và tương đương đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh: Mức hỗ trợ tối đa không quá 60%/người/lần điều trị. b) Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Trưởng Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh (đương chức và nguyên chức); Cục trưởng loại 1 thuộc ban, cơ quan Đảng Trung ương, thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ và tương đương đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh: Mức hỗ trợ tối đa không quá 50%/người/lần điều trị. c) Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đương chức và nguyên chức); Cục trưởng loại 2, Vụ trưởng, Viện trưởng, Phó cục trưởng loại 1 thuộc ban, cơ quan Đảng Trung ương, thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ và tương đương đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh: Mức hỗ trợ tối đa không quá 40%/người/lần điều trị. d) Trưởng, Phó các cơ quan tham mưu, giúp việc, đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy; các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; các cơ quan chuyên môn Hội đồng nhân dân, Chánh văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là trưởng tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Phó Bí chuyên trách Đảng bộ các cơ quan Đảng tỉnh, Đảng bộ Ủy ban nhân dân tỉnh (không là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (đương chức và nguyên chức)); Phó Cục trưởng loại 2 Phó Vụ trưởng, Phó Viện trưởng, cấp phó cơ quan, đơn vị thuộc ban, cơ quan đảng Trung ương, thuộc bộ, ngành, cơ quan ngang bộ và tương đương đã nghỉ hưu, cư trú trên địa bàn tỉnh: Mức hỗ trợ tối đa không quá 30%/người/lần điều trị.	Phân nhóm mức hỗ trợ theo chức danh để bảo đảm tương xứng; hỗ trợ thêm các chi phí thực tế phát sinh (chuyển viện, thuốc đặc trị, hội chẩn...) nhằm đáp ứng nhu cầu điều trị bệnh hiểm nghèo và đảm bảo tính nhân văn

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
Các trường hợp có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, Ban Tổ chức tỉnh uỷ báo cáo Thường trực Tỉnh uỷ xem xét, quyết định. 2. Đối với cấp xã Bí thư đảng uỷ xã, phường (không là Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh); Phó Bí thư đảng uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân xã, phường: Mức hỗ trợ tối đa không quá 30%. 3. Đối với cấp huyện (cũ) Bí thư (không là Uỷ viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh), Phó Bí thư huyện uỷ, thị uỷ, thành uỷ và đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (nguyên chức): Mức hỗ trợ tối đa không quá 30%. 4. Các khoản chi phí khác được xem xét hỗ trợ a) Chi phí chuyển viện, cấp cứu ngoài tỉnh áp dụng trong trường hợp sử dụng xe chuyển viện của cơ sở khám chữa bệnh theo chỉ định (nếu có): Hỗ trợ tiền chuyển viện theo thực tế hoặc hỗ trợ mức khoán tối đa theo quy định của tỉnh, phù hợp với tuyến điều trị. b) Chi phí điều trị bằng kỹ thuật cao, thuốc đặc trị, thuốc ngoài danh mục bảo hiểm y tế, theo chỉ định chuyên môn của bác sĩ và chi phí phát sinh thực tế. Mỗi lần điều trị hỗ trợ tối đa 15.000.000 đồng, trừ trường hợp đặc biệt được xét riêng. c) Chi phí hội chẩn chuyên gia, khám theo yêu cầu, xét nghiệm cao cấp: Hỗ trợ không vượt quá 5.000.000 đồng/lần khám, theo chỉ định của cơ sở y tế và chi phí phát sinh thực tế. d) Chi phí ăn uống khi điều trị nội trú dài ngày (từ 7 ngày trở lên): Mức hỗ trợ tối đa: 100.000 đồng/ngày/người, áp dụng hỗ trợ tính từ ngày thứ 8 trở lên và không quá 30 ngày/đợt điều trị. đ) Tổng chi phí hỗ trợ tối đa cho mỗi người tối đa không quá 50.000.000	



DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
đồng/người/năm. Trường hợp đối tượng mắc bệnh hiểm nghèo, bệnh nặng theo kết luận y khoa từ cơ sở y tế cấp Trung ương hoặc bệnh viện chuyên khoa, thẩm định của Hội đồng chuyên môn bảo vệ chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh, có chi phí điều trị vượt mức hỗ trợ tối đa, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét quyết định hỗ trợ vượt mức, nhưng không quá 100.000.000 đồng/người/năm.	
Điều 6. Nguồn kinh phí 1. Ngân sách địa phương cấp tỉnh, được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của tỉnh Cà Mau theo phân cấp ngân sách hiện hành. 2. Các nguồn kinh phí hợp pháp khác gồm nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp tự nguyện của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (nếu có); Quỹ chăm sóc sức khỏe cán bộ (nếu có thành lập theo quy định của pháp luật và được phép sử dụng); Các nguồn bổ sung hợp pháp khác theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính.	Quy định nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh và các nguồn hợp pháp khác; bảo đảm tính ổn định, khả thi trong tổ chức thực hiện, không ảnh hưởng nhiệm vụ chi thường xuyên.
Điều 7. Tổ chức thực hiện 1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này. 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình thực hiện Nghị quyết. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khóa X, Kỳ họp thứ ... thông qua ngày ... tháng năm 2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026.	Quy định trách nhiệm tổ chức triển khai và giám sát nhằm đảm bảo thực thi hiệu quả, minh bạch và phù hợp quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Thời điểm hiệu lực để bảo đảm triển khai đồng bộ, thống nhất sau khi HĐND thông qua.